



Bản tin Thuế

Tháng 2 năm 2015

Tài liệu in cho mục đích tham khảo, lưu hành nội bộ



Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

| | |
|--|---|
| Sửa đổi một số quy định về thuế Thu nhập doanh nghiệp ("TNDN"), thuế Giá trị gia tăng ("GTGT") và thuế Thu nhập cá nhân ("TNCN") | 3 |
| Doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng không được sử dụng tiền mặt trong các giao dịch vay, cho vay, trả nợ lẫn nhau | 4 |

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

| | |
|---|----|
| Thuế Thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") | 5 |
| Hướng dẫn về việc xác định chi phí được trừ cho mục đích thuế TNDN | 5 |
| Ưu đãi thuế cho dự án đầu tư mở rộng tại khu công nghiệp, hoạt động sau năm 2013 | 6 |
| Hướng dẫn xác định thời điểm thực hiện hành vi khai thiếu thuế TNDN năm 2013 | 6 |
| Thuế Thu nhập cá nhân ("TNCN") | 7 |
| Quyết toán thuế TNCN thay cho lao động nước ngoài đã xuất cảnh | 7 |
| Các hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên đều phải đóng bảo hiểm thất nghiệp ("BHTN") từ 1/1/2015 | 7 |
| Hướng dẫn Quyết toán thuế Thu nhập cá nhân ("TNCN") năm 2014 | 8 |
| Quyết toán thuế TNCN cho cá nhân cư trú là người nước ngoài đến từ giữa năm 2014 | 9 |
| Thuế Nhà thầu nước ngoài ("NTNN") | 9 |
| Thuế nhà thầu với hàng hóa mua của NTNN kèm bão hành | 9 |
| Quy định kiểm toán BCTC với NTNN nộp thuế theo phương pháp hỗn hợp | 10 |
| Thuế Xuất nhập khẩu ("XNK") | 10 |
| Hoàn thuế GTGT đối với Doanh nghiệp Chế xuất ("DNCX") thực hiện hoạt động thương mại | 10 |
| Hướng dẫn về việc thông báo phụ lục hợp đồng gia công | 11 |
| Thủ tục và hồ sơ hoàn thuế của doanh nghiệp ưu tiên | 12 |
| Đề xuất của Tổng cục Hải quan liên quan tới hàng hóa tạm xuất - tái nhập để bảo hành | 12 |

VĂN BẢN MỚI

Sửa đổi một số quy định về thuế Thu nhập doanh nghiệp ("TNDN"), thuế Giá trị gia tăng ("GTGT") và thuế Thu nhập cá nhân ("TNCN")

Ngày 12/2/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 12/2015/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về Thuế số 71/2014/QH13 và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế. Một số điểm đáng lưu ý tại Nghị định như sau:

- Bỏ mức khống chế 15% đối với các khoản chi có tính chất quảng cáo, tiếp thị.
- Sửa đổi, bổ sung khái niệm "dự án đầu tư mới". Theo đó, dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc được phép đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.
- Bổ sung và hướng dẫn về ưu đãi thuế đối với một số đối tượng mới, bao gồm dự án sản xuất sản phẩm trong Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, và dự án có quy mô vốn 12.000 tỷ đồng đặc biệt khuyến khích đầu tư.

- Bỏ quy định về nộp bảng kê hoá đơn đầu ra, đầu vào khi nộp hồ sơ khai thuế GTGT, thuế Tiêu thụ Đặc biệt ("TTĐB") theo tháng, quý.
- Thống nhất quy định về tỷ giá quy đổi doanh thu, chi phí, giá tính thuế và các khoản thuế nộp Ngân sách Nhà nước bằng ngoại tệ. Quy định chi tiết đối với việc sử dụng tỷ giá tính thuế đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu.
- Bỏ mức phạt chậm nộp thuế 0,07%/ngày đối với số ngày chậm nộp quá thời hạn 90 ngày. Từ ngày 1/1/2015 áp dụng mức 0,05%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp.

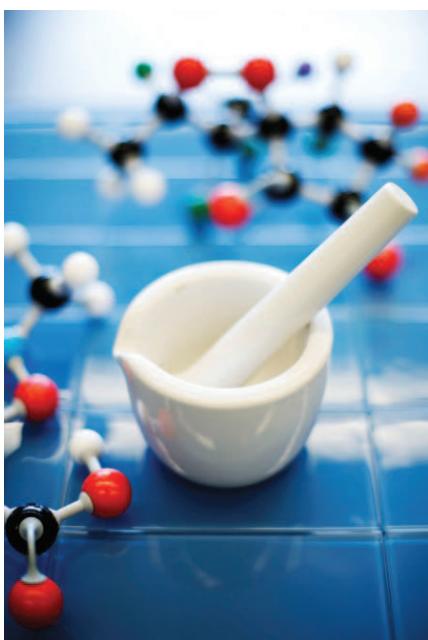
Những thông tin nêu trên đã được cập nhật chi tiết tại Bản tin nhanh về quy định thuế của Deloitte tháng 2/2015



Doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng không được sử dụng tiền mặt trong các giao dịch vay, cho vay, trả nợ lẫn nhau

Ngày 29/1/2015, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 09/2015/TT-BTC về việc hướng dẫn giao dịch tài chính của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 222/2013/NĐ-CP ngày 31/12/2013 của Chính phủ về thanh toán bằng tiền mặt. Thông tư này hướng dẫn các hình thức thanh toán được chấp nhận trong các giao dịch: góp vốn, mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp vào doanh nghiệp khác; vay, cho vay và trả nợ vay ngoài ngân hàng. Theo đó, khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch góp vốn và mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp, vay, cho vay và trả nợ lẫn nhau thì chỉ sử dụng các hình thức: thanh toán bằng séc, ủy nhiệm chi – chuyển tiền, các hình thức thanh toán khác không sử dụng tiền mặt theo quy định.

Các giao dịch góp vốn, mua bán, chuyển nhượng phần vốn góp vào doanh nghiệp khác bằng tài sản, giao dịch vay, cho vay và trả nợ vay lẫn nhau bằng tài sản, đối trừ công nợ, chuyển giao nghĩa vụ nợ không phải áp dụng quy định của Thông tư trên mà theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Hướng dẫn về việc xác định chi phí được trừ cho mục đích thuế TNDN

Ngày 21/1/2015 Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 234/TCT-DNL hướng dẫn về việc xác định chi phí được trừ cho mục đích thuế TNDN. Theo đó,

- Trường hợp Công ty con thuộc sở hữu 100% vốn bởi Công ty mẹ bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) thì Công ty mẹ có thể trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn theo hướng dẫn tại Thông tư số 89/2013/TT-BTC và được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN theo quy định.

- Trường hợp Công ty có phát sinh chi phí ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư như chi phí thăm dò, đánh giá, lập dự án, tuy nhiên sau đó dự án được đánh giá là không mang lại hiệu quả không được phê duyệt thì các dự án này không phát sinh doanh thu, chi phí phát sinh của các dự án này không tương ứng với doanh thu tính thuế của doanh nghiệp. Mặt khác, các khoản chi phí này không phải do nguyên nhân bất khả kháng. Do đó, Công ty không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản chi phí này.



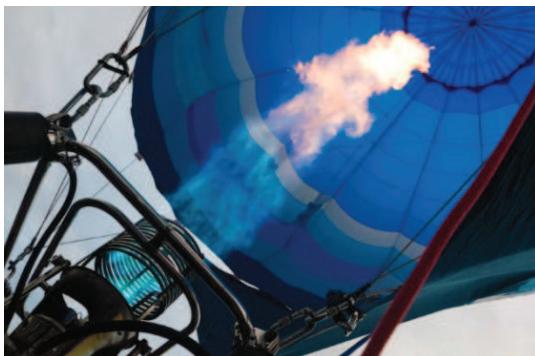
Ưu đãi thuế cho dự án đầu tư mở rộng tại khu công nghiệp, hoạt động sau năm 2013

Trả lời thắc mắc của doanh nghiệp, ngày 20/1/2015 Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 216/TCT-CS về ưu đãi thuế TNDN.

Theo đó trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư mở rộng đăng ký trước thời điểm ngày 1/1/2014 nhưng thực hiện sản xuất kinh doanh từ tháng 10/2014, nếu dự án này đáp ứng các tiêu chí xác định đầu tư mở rộng quy định tại Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành thì Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập tăng thêm từ dự án đầu tư mở rộng như sau: Áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn, lĩnh vực ưu đãi thuế TNDN (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi).

Hướng dẫn xác định thời điểm thực hiện hành vi khai thiếu thuế TNDN năm 2013

Theo hướng dẫn tại Công văn số 596/TCT-PC ngày 12/2/2015 của Tổng cục Thuế thì thời điểm thực hiện hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp (hành vi khai thiếu thuế) là ngày tiếp theo ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế. Như vậy, trường hợp năm tài chính của doanh nghiệp trùng với năm dương lịch thì thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm 2013 chậm nhất là ngày 31/3/2014. Do đó, hành vi khai thiếu thuế TNDN năm 2013 của người nộp thuế bị xử phạt theo quy định tại Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý Thuế và Nghị định số 129/2013/NĐ-CP với mức xử phạt là 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu và tiền chậm nộp tiền thuế tính trên số tiền thuế thiếu.



Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Quyết toán thuế TNCN thay cho lao động nước ngoài đã xuất cảnh

Ngày 27/1/2015 Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 322/TCT-TNCN về trường hợp quyết toán thuế TNCN đối với trường hợp lao động nước ngoài là nhân viên luân chuyển nội bộ.

Theo hướng dẫn hiện hành, cá nhân cư trú là người nước ngoài kết thúc hợp đồng lao động tại Việt Nam phải tự kê khai quyết toán thuế trước khi xuất cảnh. Tuy nhiên, trong trường hợp không thể thực hiện được quyết toán do điều kiện về thời gian quá gấp và Doanh nghiệp cam kết chịu trách nhiệm trước cơ quan thuế về số thuế TNCN phải nộp của nhân viên luân chuyển nội bộ trước khi xuất cảnh, thì cá nhân là nhân viên luân chuyển nội bộ được phép ủy quyền cho doanh nghiệp quyết toán thay với thời hạn chậm nhất là 45 ngày từ khi cá nhân xuất cảnh.

Các hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên đều phải đóng bảo hiểm thất nghiệp (“BHTN”) từ 1/1/2015

Bảo hiểm xã hội Việt Nam vừa ban hành Công văn số 5471/BHXH-BT ngày 31/12/2014 hướng dẫn về việc thu bảo hiểm xã hội từ ngày 1/1/2015. Theo đó những người làm việc theo hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên là đối tượng bắt buộc đóng BHTN trừ trường hợp đang hưởng lương hưu, giúp việc gia đình. Mức đóng BHTN theo như quy định hiện hành (người lao động đóng 1% tiền lương tháng, doanh nghiệp đóng 1% quỹ lương tháng của những người lao động tham gia BHTN). Tiền lương làm căn cứ đóng BHTN là tiền lương đóng BHXH bắt buộc nhưng không quá 20 tháng lương tối thiểu vùng (tiền lương tối thiểu vùng áp dụng theo quy định tại Nghị định số 103/2014/NĐ-CP).



Hướng dẫn Quyết toán thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”) năm 2014

Ngày 2/3/2015, Cục thuế Hà Nội đã ban hành Công văn số 7851/CT-TNCN (“Công văn”) hướng dẫn quyết toán thuế TNCN năm 2014 và cấp mã số thuế (“MST”) cho người phụ thuộc (“NPT”), với một số nội dung đáng chú ý như sau:

Miễn thuế đối với một số khoản thu nhập và phụ cấp, trợ cấp, cụ thể

Các khoản lợi ích về nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng, cung cấp miễn phí cho người lao động làm việc tại khu công nghiệp; nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng tại khu kinh tế, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn cung cấp miễn phí cho người lao động;

Các khoản phụ cấp, trợ cấp được tổng hợp tại Danh mục tổng hợp các khoản phụ cấp, trợ cấp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành làm cơ sở xác định thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công, ban hành tại Công văn số 1381/TCT-TNCN ngày 24/4/2014 của Tổng cục Thuế.

Quy đổi thu nhập trong trường hợp áp dụng chính sách tiền thuế giả định và tiền nhà giả định

Trường hợp người sử dụng lao động áp dụng chính sách tiền thuế giả định, tiền nhà giả định thì thu nhập để quy đổi thành thu nhập tính thuế không bao gồm tiền thuế giả định và tiền nhà giả định đã khấu trừ;

Một số lưu ý khi đăng ký MST cho người phụ thuộc (“NPT”)

Để đăng ký MST cho NPT, người nộp thuế (“NNT”) thực hiện kê khai đầy đủ thông tin của toàn bộ số lượng NPT đã tính giảm trừ trong năm 2014 vào Phụ lục 05-3/BK-TNCN khi quyết toán; hoặc vào Bảng tổng hợp đăng ký NPT (mẫu 16/TH) trong trường hợp có yêu cầu được cấp MST trước khi nộp hồ sơ quyết toán;

Đối với những NPT phát sinh mới từ 1/1/2015 trở đi, NNT sử dụng mẫu 16/TH để kê khai, tuy nhiên sẽ thực hiện sau thời hạn quyết toán thuế TNCN năm 2014.



Quyết toán thuế TNCN cho cá nhân cư trú là người nước ngoài đến từ giữa năm 2014

Ngày 25/12/2014 Cục thuế TP. HCM đã ban hành Công văn số 11564/CT-TTHT hướng dẫn quyết toán thuế TNCN cho cá nhân cư trú là người nước ngoài đến từ giữa năm 2014.

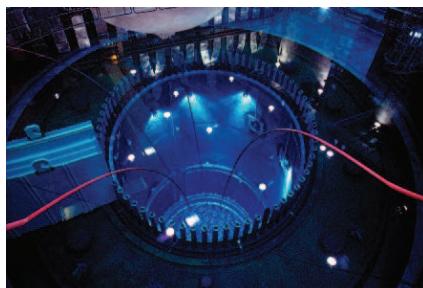
Theo đó, căn cứ các Thông tư 111/2013/TT-BTC, Thông tư 156/2013/TT-BTC và Thông tư 119/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, trường hợp Công ty có nhân viên người nước ngoài là công dân của quốc gia, vùng lãnh thổ đã ký kết Hiệp định với Việt Nam về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập, đến làm việc tại Công ty giữa năm 2014 đến hết 31/12/2014 và thỏa mãn điều kiện là cá nhân cư trú của Việt Nam trong năm tính thuế 2014, thì Công ty có trách nhiệm kê khai, khấu trừ thuế TNCN đối với khoản tiền Công ty thực chi trả cho người lao động từ tháng nhân viên đó đến Việt Nam. Kết thúc năm, cá nhân này tổng hợp thu nhập toàn cầu từ ngày đến Việt Nam đến ngày 31/12/2014 để kê khai và quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan Thuế.

Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Thuế nhà thầu với hàng hóa mua của NTNN kèm bảo hành

Theo hướng dẫn tại Công văn số 241/TCT-CC ngày 21/1/2015 thì đối với các hợp đồng nhà thầu áp dụng quy định tại Thông tư 134/2008/TT-BTC, Tổng cục Thuế xác định nghĩa vụ thuế nhà thầu đối với trường hợp cung cấp hàng hóa kèm theo bảo hành như sau:

- Khoản thu nhập của NTNN phát sinh tại Việt Nam khi cung cấp hàng hóa có kèm cam kết bảo hành chịu thuế TNDN theo tỷ lệ ấn định với hoạt động thương mại.
- Thuế GTGT đã thu tại khâu nhập khẩu trên giá trị hàng hóa và giá trị bảo hành nên nghĩa vụ thuế GTGT của NTNN không phát sinh trong trường hợp này.



Quy định kiểm toán BCTC với NTNN nộp thuế theo phương pháp hỗn hợp

Ngày 30/1/2015, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 378/TCT-KK hướng dẫn về quy định kiểm toán báo cáo tài chính với NTNN nộp thuế theo phương pháp hỗn hợp. Theo đó, đối với trường hợp Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài đã đăng ký với cơ quan thuế và được thực hiện việc nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu tính thuế như nêu trên, thì phải lập báo cáo tài chính kèm theo Bảng Cân đối tài khoản và Bản thuyết minh báo cáo tài chính gửi các cơ quan chức năng. Nhà nước khuyến khích NTNN thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính vì mục đích thuế, tuy nhiên, Công văn khẳng định việc kiểm toán đối với NTNN là không bắt buộc.



Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)

Hoàn thuế GTGT đối với Doanh nghiệp Chế xuất (“DNCX”) thực hiện hoạt động thương mại

Ngày 14/2/2015, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 1563/TCHQ-TXNK hướng dẫn về hoàn thuế GTGT đối với các DNCX thực hiện quyền nhập khẩu, cụ thể như sau:

- Giai đoạn trước khi Thông tư 219/2013/TT-BTC về thuế GTGT có hiệu lực (trước 1/1/2014), khi bán hàng hóa vào nội địa, các DNCX không thực hiện kê khai thuế GTGT đầu ra, do đó cơ quan thuế nội địa không có cơ sở để hoàn thuế đối với số thuế GTGT mà DNCX đã nộp tại khâu nhập khẩu. Theo đó, đối với các tờ khai đăng ký trước ngày 1/1/2014 đến nay mà doanh nghiệp chưa kê khai, khâu trừ, hoàn thuế GTGT với cơ quan thuế, thì cơ quan Hải quan thực hiện hoàn thuế GTGT khâu nhập khẩu nộp thừa cho doanh nghiệp theo quy định;

- Đối với các tờ khai đăng ký sau khi Thông tư 219/2013/TT-BTC có hiệu lực (từ ngày 1/1/2014) thì DNCX thực hiện khấu trừ thuế theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư 219/2013/TT-BTC. Theo đó, DNCX thành lập chi nhánh để thực hiện quyền nhập khẩu đồng thời hạch toán riêng và kê khai thuế GTGT đầu ra, đầu vào đối với hoạt động của chi nhánh.

Hướng dẫn về việc thông báo phụ lục hợp đồng gia công

Theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư số 22/2014/TT-BTC ngày 14/2/2014 của Bộ Tài chính thì doanh nghiệp gia công phải thông báo thông tin về phụ lục hợp đồng gia công trước thời điểm hợp đồng gia công hết hiệu lực, nếu cần thiết phải gia hạn.

Tuy nhiên, trong trường hợp tại thời điểm hợp đồng gia công hết hiệu lực nhưng vẫn còn một lượng sản phẩm chưa xuất khẩu hết, Công ty giải trình có lý do chính đáng và đã ký kết phụ lục hợp đồng gia công với đối tác nước ngoài để điều chỉnh thời hạn giao hàng, thì Công ty được làm thủ tục để thông báo phụ lục hợp đồng gia công.

Trên đây là ý kiến chỉ đạo của Tổng cục Hải quan tại Công văn số 754/TCHQ-GSQL ban hành ngày 28/1/2015.



Thủ tục và hồ sơ hoàn thuế của doanh nghiệp ưu tiên

Theo Công văn số 1457/BTC-TCHQ hướng dẫn xử lý hoàn thuế của Doanh nghiệp ưu tiên do Bộ Tài chính ban hành ngày 29/1/2015, hồ sơ hoàn thuế của doanh nghiệp ưu tiên được thực hiện theo quy định tại Điều 119 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp hồ sơ của doanh nghiệp ưu tiên trên tờ khai không có kết quả kiểm hóa (do được miễn kiểm tra thực tế hàng hóa theo quy định tại Thông tư số 86/2013/TT-BTC), các Cục Hải quan sẽ căn cứ quy định tại tiết c khoản 8 điều 127 Thông tư 128/2013/TT-BTC để chuyển hồ sơ từ đối tượng hoàn thuế trước-kiểm tra sau sang kiểm tra trước-hoàn thuế sau theo quy định.

Đề xuất của Tổng cục Hải quan liên quan tới hàng hóa tạm xuất - tái nhập để bảo hành

Liên quan đến hoạt động tạm xuất - tái nhập hàng hóa để bảo hành sửa chữa đối với những hàng hóa khi nhập khẩu không có điều khoản thời hạn bảo hành ghi trên hợp đồng nhập khẩu, Tổng cục Hải quan đã có trao đổi với Bộ Công Thương một số phương thức quản lý như sau:

1. Đối với các trường hợp trong Hợp đồng có điều khoản bảo hành, Hải quan cửa khẩu căn cứ điều khoản bảo hành này để làm thủ tục tạm xuất - tái nhập cho doanh nghiệp.
2. Đối với các trường hợp doanh nghiệp xuất trình hợp đồng bổ sung điều khoản bảo hành, Hải quan cửa khẩu căn cứ điều khoản bổ sung này để làm thủ tục tạm xuất - tái nhập cho doanh nghiệp.



3. Đối với các trường hợp điều khoản bảo hành chung trên trang Web và được thể hiện trên hợp đồng thì Hải quan cửa khẩu căn cứ thời hạn bảo hành thể hiện trên trang Web và điều khoản hợp đồng này để làm thủ tục tạm xuất - tái nhập cho doanh nghiệp.
4. Đối với các trường hợp khác (ngoài các trường hợp nêu tại các điểm 1, 2, 3 trên đây) thì phải có giấy phép của Bộ Công Thương, Hải quan cửa khẩu mới làm thủ tục tạm xuất - tái nhập cho doanh nghiệp.

Trên đây là nội dung Công văn số 1118/TCHQ-GSQL ngày 6/2/2015 của Tổng cục Hải quan gửi Bộ Công Thương.



Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
dịch vụ Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
dthai@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Deloitte.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn và giải pháp tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Deloitte có hơn 210.000 chuyên gia tư vấn cam kết cung cấp các giải pháp tối ưu đến khách hàng.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 270 Partners và 6.300 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 24 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Các dịch vụ được cung cấp thông qua các văn phòng ở các nước thành viên, công ty con và công ty liên kết. Những công ty này là những pháp nhân riêng biệt.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty Tư vấn và Kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được thành lập cách đây hơn 20 năm và là một phần của mạng lưới Deloitte toàn cầu, một trong những hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với hơn 700 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp, Tư vấn Quản trị Kinh doanh và các vấn đề quốc gia, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.